

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 01 - 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thu Hương;

Bà Vi Thị Quý.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 1 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1974, có mặt;

- *Bị đơn:* Bà Ma Thúy K, sinh năm 1976, có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và các tài liệu đã được công khai tại phiên tòa, nguyên đơn Ông Hoàng Văn T trình bày: Ông và bà Ma Thúy K được tự do tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân không bị ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T ngày 05/8/2002. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cùng bố mẹ chồng tại thôn K, xã Đ, huyện T. Đến năm 2008, kinh tế phát triển, vợ chồng cùng bố mẹ xây dựng được một ngôi nhà 3 tầng cùng thôn. Tuy nhiên sau khi xây dựng xong nhà mới, do mâu thuẫn với mẹ chồng nên bà Ma Thúy K không chuyển ra nhà mới ở cùng

gia đình mà tiếp tục sinh sống tại ngôi nhà cũ. Đến năm 2018, thời điểm đó mẹ chồng thường xuyên đau ốm, bà K không hề đến hỏi thăm mẹ chồng, vợ chồng cũng sống ly thân kể từ thời điểm đó. Bản thân ông T vừa phải thuê người đi viện chăm sóc mẹ, vừa phải chăm sóc bố cùng các con. Đến đầu năm 2021, mẹ chồng bà K qua đời, thân là con dâu duy nhất trong gia đình nhưng bà K cũng không có mặt để chịu tang. Đến nay xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy ông T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bà Ma Thúy K. Về con chung, vợ chồng ông có 02 con chung là cháu Hoàng Thu T1, sinh ngày 29/12/1996 và cháu Hoàng Thị N sinh ngày 31/10/2001. Hai cháu trưởng thành và khỏe mạnh, có cuộc sống riêng nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, ông không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, và tại phiên tòa hôm nay, bà Ma Thúy K trình bày: Bà nhất trí về quan hệ hôn nhân mà ông Hoàng Văn T đã trình bày. Ngoài ra, bà bổ sung rằng hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, lý do tình cảm không còn bà còn cho rằng chồng bà có phụ nữ khác nên thường xuyên bạo lực gia đình dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm và sống ly thân. Việc ông T đề nghị ly hôn, bà Ma Thị K1 cũng đồng ý nhưng với điều kiện ông phải Tin phải chia tài sản chung. Về con chung, bà thừa nhận như chồng bà trình bày và không có ý kiến gì thêm. Về tài sản chung, bà có đơn yêu cầu chia tài sản chung nhưng bà không đồng ý nộp tiền tạm ứng án phí dân sự.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn có đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, Tòa án đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí; thông báo giải thích quyền và nghĩa vụ của đương sự đối với bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không nộp tiền tạm ứng án phí.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn ông Hoàng Văn T, bị đơn bà Ma Thúy K đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử cho Ông Hoàng Văn T được ly hôn với bà Ma Thúy K; về con chung không xem xét giải quyết vì hiện nay hai con đã trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Ông Hoàng Văn T không có yêu cầu giải quyết. Bà Ma Thúy K có yêu cầu chia tài sản chung, mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền, nghĩa vụ nộp án phí đối với yêu cầu của mình nhưng bà Ma Thúy K không nộp án phí, do vậy không có căn cứ để thụ lý giải quyết; về án phí: Ông Hoàng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Ma Thúy K là bị đơn có đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về nội dung vụ án và nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Quan hệ hôn nhân giữa Ông Hoàng Văn T và Bà Ma Thúy K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T vào ngày 05/8/2002, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Hoàng Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lý do yêu cầu ly hôn nguyên đơn trình bày và được bị đơn thừa nhận, đó là tình cảm cả hai không còn, không ai còn yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau, cả hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Từ đó có thể thấy rằng mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T được ly hôn với Bà Ma Thúy K là có căn cứ và có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của bà Ma Thúy K cho rằng, bà chỉ đồng ý ly hôn khi chồng bà chia tài sản chung của vợ chồng. Xét thấy đây là yêu cầu hợp pháp và chính đáng trong quan hệ về tài sản chung của vợ chồng. Tòa án đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, giải thích quyền và nghĩa vụ của đương sự, trong đó có quyền yêu cầu và nộp tiền tạm ứng án phí. Hết thời hạn và tại phiên tòa bà hiểu nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí. Do đó, không có cơ sở xem xét giải quyết yêu cầu này. Đối với lý do không đồng ý ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hạnh phúc của một gia đình có được là nhờ sự gắn kết bằng tình cảm, thể hiện qua cuộc sống chung, có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau giữa vợ và chồng cũng như giữa các thành viên trong gia đình. Việc chia hay không chia tài sản chung mới đồng ý ly hôn sẽ không phải lý do quyết định. Do đó, không có cơ sở chấp nhận ý kiến của bà Ma Thúy K.

[5] Về con chung: Ông Hoàng Văn T và bà Ma Thúy K có 02 con chung là cháu Hoàng Thu T1, sinh ngày 29/12/1996 và cháu Hoàng Thị N sinh ngày 31/10/2001. Hiện nay hai cháu khỏe mạnh và đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung, riêng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Bị đơn có yêu cầu chia tài sản chung nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 192, khoản 2 Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của bị đơn. Việc giải quyết yêu cầu chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Ông Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật

Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn T được ly hôn với bà Ma Thúy K.

2. Về án phí: Ông Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận ông T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001763, ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Hoàng Văn T, bà Ma Thúy K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- UBND xã Đại Đồng, H.Tràng Định;
- T.Lạng Sơn;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bấy